

Số: /2026/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định tỷ lệ trích số tiền vào Quỹ nhà ở địa phương tại thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 302/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết về quỹ nhà ở quốc gia và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; số 261/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tỷ lệ trích số tiền vào Quỹ nhà ở địa phương tại thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số/BC-KTNS ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; Ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ trích số tiền vào Quỹ nhà ở địa phương tại thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tỷ lệ trích số tiền vào Quỹ nhà ở địa phương tại thành phố Hải Phòng đối với các trường hợp:

- Nguồn vốn được trích từ số tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội do chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

- Nguồn vốn được trích từ số tiền bán nhà ở thuộc tài sản công do địa phương đang quản lý sau khi trừ đi chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật về nhà ở.

- Nguồn vốn được trích từ số tiền đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 12 của Nghị quyết số 201/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

- Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hải Phòng.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý thu, nộp các khoản trích vào Quỹ nhà ở địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quy định cụ thể tỷ lệ trích số tiền vào Quỹ nhà ở địa phương tại thành phố Hải Phòng

STT	Nguồn vốn ngân sách nhà nước	Tỷ lệ trích Quỹ (%)
1	Số tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội do chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở	20
2	Số tiền bán nhà ở thuộc tài sản công do thành phố đang quản lý sau khi trừ đi chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật về nhà ở	0
3	Số tiền đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 12 của Nghị quyết số 201/2025/QH15	20

Điều 3. Quy định xử lý chuyển tiếp

Trường hợp số tiền thu được theo quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 302/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ đã nộp vào ngân sách thành phố mà chưa sử dụng trước ngày Nghị quyết này có

hiệu lực thi hành thì thực hiện trích số tiền đã nộp vào Quỹ nhà ở địa phương theo tỷ lệ tại Điều 2 Nghị quyết.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2026 đến ngày 01 tháng 6 năm 2030.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khoá ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND TP, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- CVP, các PCVP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu